

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VIỆC PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI CẤP GCN CƠ SỞ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế:

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Các nội dung của Điều 1 được giữ nguyên.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); 3. Sở Công Thương; 4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); 2. Sở Công Thương; 3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm d, đ,	- Giữ nguyên các nội dung của Điều 2. - Tại khoản 1 Điều 2, bỏ cụm từ “thị trấn” và thay bằng cụm từ “đặc khu” nhằm phù hợp, thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Bỏ khoản 2 để phù hợp thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Thông tư 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm:</p> <p>a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; c) Sơ chế nhỏ lẻ; d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; đ) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; e) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.</p> <p>5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều</p>	<p>và k khoản 1 Điều 12¹ của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; - Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn. - Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực. <p>4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế nội dung tại khoản 4 Điều 2 và giữ nguyên khoản 5 Điều 2. - Điều chỉnh lại các khoản tại Điều 2, sau khi bỏ khoản 2 Điều 2 để bảo đảm bố cục, tính liên tục.

đường phố: Không thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	
Điều 3. Nguyên tắc phân cấp	Điều 3. Nguyên tắc phân cấp	Các nội dung của Điều 3 được giữ nguyên, bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” để phù hợp, thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa 1. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo đối với các cơ sở quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, bao gồm: a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;	Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa 1. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo); tiếp nhận Bản tự công bố sản phẩm (theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm) đối với các cơ sở quy định	- Bổ sung nội dung: “ <i>tiếp nhận Bản tự công bố sản phẩm (theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm)</i> ” tại khoản 1 Điều 4. - Bổ khoản 2 để phù hợp thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Thông tư 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. - Giữ nguyên khoản 3, điều chỉnh thành khoản 2 Điều 4 để bảo đảm bố cục, logic

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;</p> <p>c) Sơ chế nhỏ lẻ;</p> <p>d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (các cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật).</p> <p>2. Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận. Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo; tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật) quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>3. Giao Sở Công Thương chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ khoản</p>	<p>tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, bao gồm:</p> <p>a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;</p> <p>b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;</p> <p>c) Sơ chế nhỏ lẻ;</p> <p>d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.</p> <p>2. Giao Sở Công thương chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực đối với các cơ sở được cấp một trong</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực đối với các cơ sở được cấp một trong các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p>	<p>các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p>	
<p>Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.</p> <p>2. Phân công cán bộ công chức cấp xã theo dõi công tác an toàn thực phẩm hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện việc gửi Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực</p>	<p>Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.</p> <p>2. Phân công Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện việc gửi Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực</p>	<p>- Giữ nguyên khoản 1 Điều 5.</p> <p>- Thay thế nội dung tại khoản 2 Điều 5 để phù hợp thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Thông tư 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.</p> <p>- Bổ sung cụm từ “các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm” tại khoản 3 Điều 5</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>phẩm an toàn theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện.</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.</p>	<p>phẩm an toàn, Bản tự công bố sản phẩm theo đúng quy định.</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý.</p> <p>5. Bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.</p>	<p>- Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 5.</p>
<p>Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>/</p>	<p>- Bỏ Điều 6 để phù hợp thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Thông tư 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
		- Điều chỉnh lại các Điều sau khi bỏ Điều 6 để bảo đảm tính liên tục, thống nhất.
Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương 1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này. 2. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý. 3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành. 4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện.	Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương 1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này. 2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý. 3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành. 4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện.	- Giữ nguyên nội dung Điều 7 và điều chỉnh thành Điều 6 (do đã bỏ Điều 6) và bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 để phù hợp, thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Thay thế cụm từ “khoản 3 Điều 4” thành “khoản 2 Điều 4” tại khoản 1 Điều 6.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm, đảm bảo điều kiện cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quy định này.	Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm, đảm bảo điều kiện cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quy định này.	- Giữ nguyên nội dung Điều 8 và điều chỉnh thành Điều 7.
Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ Tham gia ý kiến đối với việc quản lý biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định.	Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ Tham gia ý kiến về việc bố trí, quản lý biên chế hành chính; hướng dẫn việc sử dụng công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với nhiệm vụ được phân cấp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.	- Thay thế nội dung Điều 9 và điều chỉnh thành Điều 8 để phù hợp, thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và tình hình thực tế tại địa phương.
Điều 10. Chế độ báo cáo 1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 12), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn xã về Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Điều 9. Chế độ báo cáo 1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 17 tháng 6), hàng năm (trước ngày 17 tháng 12), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn xã về Sở Công thương.	- Giữ nguyên nội dung Điều 10 và điều chỉnh thành Điều 9 và bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” để phù hợp, thống nhất với quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Điều chỉnh thời gian báo cáo. - Bỏ khoản 2 Điều 10. - Điều chỉnh khoản 3 và khoản 4 lần lượt thành khoản 2 và khoản 3 Điều 9.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Quyết định 21/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 17 tháng 6), hàng năm (trước ngày 17 tháng 12), Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn huyện về Sở Công Thương.</p> <p>3. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 22 tháng 6), hàng năm (trước ngày 22 tháng 12), Sở Công Thương có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo định kỳ, báo đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12), Sở Công thương có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công thương.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công thương theo quy định của pháp luật.</p>	
Điều 11. Tổ chức thực hiện	Điều 10. Tổ chức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên nội dung Điều 11 và điều chỉnh thành Điều 10. - Tại khoản 3 Điều 10, bổ sung nội dung: “- Phụ lục: + Mẫu số 01a - Đối với cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. + Mẫu số 01b - Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.”